

# **Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom**

BÁO CÁO QUÝ III/2022



# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Công ty Quản lý Quỹ	3 - 10

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## THÔNG TIN CHUNG

### QUỸ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom (“Quỹ”) được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015 dưới hình thức quỹ mở theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan. Quỹ được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 19/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp ngày 8 tháng 9 năm 2015. Theo đó, Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

Quỹ có vốn điều lệ đã huy động được trong đợt phát hành chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là 60.653.750.000 đồng Việt Nam, tương đương với 6.065.375,00 chứng chỉ Quỹ. Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 12.090.594.197 đồng Việt Nam, tương đương với 1.209.059.419.71 chứng chỉ quỹ.

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư vào các tài sản có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại hội Nhà Đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền được quy định trong Điều lệ Quỹ.

### Công ty Quản lý Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (sau đây được gọi tắt là “Công ty Quản lý Quỹ”). Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương (trước đây là Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương) là một công ty được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 57/GP-UBCK ngày 30 tháng 1 năm 2019 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và giấy phép điều chỉnh số 33/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chấp thuận cho Công ty điều chỉnh vốn điều lệ lên 44.943.820.000 đồng Việt Nam ngày 5 tháng 6 năm 2019.

Công ty Quản lý Quỹ được sở hữu 88,99956% bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Ngân hàng mẹ), một ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại Việt Nam. Các hoạt động chính trong kỳ đến thời điểm hiện tại của Công ty Quản lý Quỹ là quản lý danh mục đầu tư và cung cấp các dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán theo các quy định của pháp luật. Công ty có Trụ sở chính tại tầng 28, Tòa C5, số 119 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội theo giấy phép điều chỉnh số 47/GPĐC-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận ngày 21 tháng 6 năm 2022.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Quản lý Quỹ trong kỳ và vào ngày lập báo cáo tài chính quý là Ông Nguyễn Xuân Minh – chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Phí Tuấn Thành – chức danh Phó Tổng Giám đốc được Ông Nguyễn Xuân Minh ủy quyền ký báo cáo tài chính cho kỳ kế toán Quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022 theo Giấy ủy quyền số 020609/2022/UQ-CT ngày 06 năm 09 năm 2022.

### Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát của Quỹ là Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam).

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà Đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh tế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được quy định tại Điều lệ Quỹ

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## THÔNG TIN CHUNG

### BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện của Quỹ trong kỳ và tại ngày lập báo cáo tài chính này như sau:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Nguyễn Thị Hoạt	Chủ tịch	Ngày 01 tháng 06 năm 2022.
Ông Đặng Thế Đức	Thành viên	Ngày 31 tháng 08 năm 2015.
Bà Nguyễn Thị Vĩnh Hà	Thành viên	Ngày 31 tháng 08 năm 2015.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2018 lần thứ 2 ngày 22 tháng 6 năm 2019, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư tiếp tục bầu cho nhiệm kỳ 2019-2021.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ 2 ngày 19 tháng 5 năm 2021, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban đại diện hiện tại thành nhiệm kỳ 2019-2023.

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm tài chính 2021 lần thứ 2 ngày 27 tháng 5 năm 2022, Ban Đại diện Quỹ được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại diện hiện tại thành nhiệm kỳ 2022-2024.

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 1. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ

#### 1.1 Mục tiêu

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập bằng cách đầu tư chủ yếu vào các các loại tín phiếu, trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá và các công cụ thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt. Công cụ có thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt bao gồm tiền gửi có kỳ hạn tại các tổ chức tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp và các loại tài sản khác có lãi suất cố định. Trong nhiều trường hợp khác biệt, việc xem xét đầu tư sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ xem xét quyết định phù hợp với thẩm quyền tại Điều lệ này.

#### 1.2 Hiệu quả hoạt động của Quỹ

Theo báo cáo tài chính Quý III của Quỹ, tính đến kỳ báo cáo kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2022, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV/CCQ) của Quỹ là 7,48% so với giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 30 tháng 09 năm 2021.

#### 1.3 Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Việc phân bổ tài sản có thể thay đổi đáng kể tùy thuộc vào nhận định của Công ty Quản Lý Quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà Đầu Tư.

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quỹ một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Quỹ chủ yếu sẽ đầu tư vào trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Ngoài ra, Quỹ sẽ đầu tư vào một danh mục đầu tư đa dạng, chủ yếu gồm cổ phiếu niêm yết có giá trị vốn hóa thị trường lớn và có thanh khoản tốt trên HSX và HNX. Cổ phiếu được xem là có vốn hóa thị trường lớn là những cổ phiếu có vốn hoá thị trường lớn hơn vốn hoá thị trường của cổ phiếu có vốn hóa lớn thứ 100 được niêm yết trên HSX.

Quỹ sẽ kết hợp cả chiến lược đầu tư tăng trưởng và chiến lược đầu tư giá trị. Trong việc tìm kiếm các đặc tính tăng trưởng bền vững, Công ty Quản Lý Quỹ đánh giá cơ hội thị trường trong dài hạn và tính cạnh tranh của từng ngành để nhắm đến các Công ty đầu ngành và các Công ty có triển vọng trở thành Công ty đầu ngành. Trong việc đánh giá giá trị của Công ty sẽ thực hiện đầu tư, Công ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét liệu giá chứng khoán đã phản ánh đầy đủ mối tương quan giữa cơ hội tăng trưởng bền vững với rủi ro kinh doanh và rủi ro tài chính hay chưa.

Quỹ áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống "Top-Down Approach", trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, ngành hưởng lợi cũng như tiềm năng sinh lời và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên "Bottom Up Approach" trong việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể thông qua việc đánh giá đơn vị phát hành và các diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu này trước tác động của khuynh hướng thị trường.

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ (tiếp theo)

#### 1.4 Phân loại Quỹ

Quỹ được tổ chức dưới hình thức quỹ mở theo quy định của Pháp Luật.

#### 1.5 Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ

Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom được thành lập ngày 8 tháng 9 năm 2015

#### 1.6 Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022, vốn góp bằng mệnh giá của Nhà Đầu tư vào Quỹ là 12.090.594.197 đồng Việt Nam, tương đương với 1.209.059.419.71 chứng chỉ quỹ.

#### 1.7 Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Công ty quản lý quỹ được phân chia lợi nhuận của quỹ cho nhà đầu tư theo quy định tại điều lệ quỹ và chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại bản cáo bạch. Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận để lại hoặc từ thu nhập của quỹ. Công ty quản lý quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ; ngay sau khi trả hết số lợi nhuận đã định, quỹ vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn. Lịch trình và kế hoạch thực hiện phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ.

Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng đơn vị quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng đơn vị quỹ phải được sự chấp thuận của đại hội nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của ban đại diện quỹ (nếu đại hội nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho ban đại diện quỹ quyết định phù hợp với quy định tại điều lệ quỹ) hoặc được quy định cụ thể tại điều lệ quỹ, bản cáo bạch. Khối lượng đơn vị quỹ được phân chia trên cơ sở giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày chốt danh sách nhà đầu tư hoặc một giá trị khác theo quy định tại điều lệ quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi cho Nhà đầu tư báo cáo tổng kết việc phân phối lợi nhuận của Quỹ trong đó có các nội dung về phương pháp phân chia lợi nhuận, tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận, giá trị phân phối bằng tiền và bằng Đơn vị Quỹ, NAV trên Đơn vị Quỹ trước và sau khi phân phối lợi nhuận và các ảnh hưởng tác động đến NAV của Quỹ.

#### 1.8 Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị chứng chỉ quỹ

Trong kỳ quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

## 2. SỐ LIỆU HOẠT ĐỘNG

### 2.1 Cơ cấu tài sản Quỹ

	Ngày 30 tháng 09 năm 2022	Ngày 30 tháng 09 năm 2021	Ngày 30 tháng 09 năm 2020
Danh mục chứng khoán cơ cấu	76,22%	37,07%	57,39%
Tiền gửi ngân hàng và tương đương tiền	21,46%	59,70%	40,57%
Tài sản khác	2,32%	3,23%	2,04%
	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 2.2 Chi tiết chỉ tiêu hoạt động

	Ngày 30 tháng 09 năm 2022	Ngày 30 tháng 09 năm 2021	Ngày 30 tháng 09 năm 2020
Giá trị tài sản ròng của Quỹ	19.982.588.658.973	24.888.201.370.984	18.359.768.868.767
Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành	1.209.059.419,71	1.618.507.660,10	1.271.666.316,02
Giá trị tài sản ròng của một đơn vị chứng chỉ quỹ (CCQ)	16.527,38	15.377,25	14.437,56
Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	16.527,38	15.408,36	14.437,56
Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ	16.215,44	15.134,48	14.203,40
Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ	7,48%	6,51%	7,11%
- Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá)	Không áp dụng	Không áp dụng	Không áp dụng
- Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện)	14,81%	-2,60%	-1,48%
Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Ngày chốt quyền	Chưa phân phối	Chưa phân phối	Chưa phân phối
Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ (%)	1,34%	1,33%	1,64%
Tốc độ vòng quay danh mục (%)	83,71%	63,11%	58,34%

### 2.3 Tăng trưởng qua các thời kỳ

Giai đoạn	Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ	Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm
1 năm đến thời điểm báo cáo	7,48%	7,48%
3 năm đến thời điểm báo cáo	22,62%	7,03%
5 năm đến thời điểm báo cáo	43,58%	7,50%
Từ khi thành lập	65,27%	7,44%
Tăng trưởng chỉ số tham chiếu	Không áp dụng	Không áp dụng

### 2.4 Tăng trưởng hàng năm

Thời kỳ	Ngày 30 tháng 09 năm 2022	Ngày 30 tháng 09 năm 2021	Ngày 30 tháng 09 năm 2020
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ/năm	7,48%	6,51%	7,11%

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

### 3. MÔ TẢ THỊ TRƯỜNG TRONG KỲ

#### *Kinh tế vĩ mô quý III năm 2022*

Trong bối cảnh triển vọng tình hình kinh tế thế giới khó khăn, chính trị thế giới biến động khó lường với xung đột quân sự giữa Nga và U-crai-na kéo dài, lạm phát duy trì ở mức cao, nhất là ở châu Âu và Mỹ; xu hướng tăng lãi suất, thu hẹp chính sách tiền tệ, tài khóa ở nhiều quốc gia, tuy nhiên tình hình kinh tế – xã hội Việt Nam quý III năm 2022 tiếp tục duy trì ổn định và khởi sắc trên hầu hết tất cả các lĩnh vực. Nền kinh tế đạt mức tăng trưởng 13,67% so với cùng kỳ năm trước, và đây là mức tăng trưởng cao nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011 – 2022, triển vọng tăng trưởng mạnh mẽ. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) 9 tháng năm 2022 tăng 8.8% so với cùng kỳ 2021 – đây là mức tăng cao nhất trong 9 tháng giai đoạn 2011 – 2022. Trong cơ cấu GDP, khu vực dịch vụ tăng 10.6%, tiếp đến là công nghiệp và xây dựng (9.4%) và cuối cùng là nông, lâm nghiệp, thủy sản (3.0%).

9 tháng năm 2022, kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu hàng hóa đạt lần lượt 282.5 tỷ USD (tăng 17.3% so với cùng kỳ 2021) và 276 tỷ USD (tăng 13.0% so với cùng kỳ 2021). Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 6.5 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 22.9 tỷ USD và nước ngoài xuất siêu 29.4 tỷ USD. Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với 30.5% tổng kim ngạch xuất khẩu, tiếp đến là Trung Quốc (14.2%) và EU (12.6%); Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với 33.2% tổng kim ngạch nhập khẩu, tiếp đến là Hàn Quốc (17.6%) và các nước ASEAN (12.8%).

CPI bình quân 9T/2022 tăng 2.7% so với cùng kỳ 2021. Trong đó, các mặt hàng tăng giá nhiều nhất là giá xăng dầu trong nước, giá gas, giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở, giá ăn uống ngoài gia đình. Ngược lại, một số mặt hàng như dịch vụ giáo dục, bưu chính viễn thông giảm giá, góp phần kiềm chế tốc độ tăng CPI trong 6T/2022.

Để kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô và lãi suất trên thị trường, NHNN đã tăng lãi suất điều hành. Tính đến thời điểm 20/09/2022, tổng phương tiện thanh toán tăng 2.5% so với cuối năm 2021, thấp hơn mức tăng 5.0% cùng kỳ; tăng trưởng huy động vốn của các tổ chức tín dụng đạt 4.0%, thấp hơn mức tăng 4.3% cùng kỳ; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế 10.5%, cao hơn so với mức 7.2% cùng kỳ 2021 (GSO).

#### *Thị trường trái phiếu quý III năm 2022*

Giao dịch TPCP diễn ra kém sôi động và mặt bằng lãi suất có xu hướng tăng mạnh trên cả thị trường sơ cấp cũng như thị trường thứ cấp.

Trên thị trường sơ cấp, tỷ lệ trúng thầu đạt 39.3%. Theo đó, KBNN đã huy động thành công hơn 45,6 nghìn tỷ đồng trên tổng số 81 nghìn tỷ đồng gọi thầu trong Quý III/2022. Lãi suất trúng thầu tăng mạnh ở 2 kì hạn 10 năm và 15 năm lần lượt 37 và 36 điểm cơ bản, chiếm tỷ trọng lần lượt 56% và 44% tổng khối lượng phát hành.

Trên thị trường thứ cấp, thanh khoản khá ảm đạm khi giá trị bình quân phiên chỉ đạt 6,4 nghìn tỷ đồng, giảm mạnh khoảng 24,5% so quý trước đó. Lãi suất trái phiếu tăng mạnh ở tất cả các kì hạn: tăng từ 50-96 điểm ở tất cả các kì hạn so với quý II/2022, trong đó lãi suất của trái phiếu 2 năm tăng mạnh nhất (tăng 96 điểm), theo sau đó là lợi suất các kì hạn 3 năm (tăng 93 điểm), 1 năm (tăng 78 điểm) và 5 năm (tăng 75 điểm). Kỳ hạn 7 năm và 10 năm là 2 kỳ hạn được giao dịch nhiều nhất, với vùng lãi suất giao dịch trong khoảng 3.52% - 4.2% với kỳ hạn 7 năm và trong khoảng 2.82% - 4.0% với kỳ hạn 10 năm



# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

So với cùng kỳ năm trước, lãi suất giao dịch tăng từ 99-242 điểm tất cả các kỳ hạn. Lãi suất tăng mạnh ở các kỳ hạn ngắn và trung bình, trong đó lợi suất trái phiếu 2 năm tăng mạnh nhất (tăng 242 điểm). Mặt bằng lãi suất TPCP trong quý III tiếp tục ghi nhận xu hướng tăng mạnh trong bối cảnh các yếu tố tạo áp lực tăng đang chiếm ưu thế hơn: mặt bằng lãi suất TPCP Mỹ liên tiếp tăng khoảng 60-70 điểm lên mức 3,5- 3.64%/năm với kỳ hạn 10 năm; bối cảnh vĩ mô trong nước cũng ghi nhận áp lực gia tăng từ lạm phát và tỷ giá khiến cho kỳ vọng về khả năng NHNN có thể thắt chặt chính sách tiền tệ ngày một lớn dần, kéo theo tâm lý thị trường cũng ở trạng thái thận trọng hơn.

Tổng khối lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành trong Quý III/2022 đạt 60,635 tỷ đồng giảm mạnh 50,5% so với quý trước. Trong đó, tỷ lệ phát hành riêng lẻ chiếm 97.39%, giá trị phát hành ra công chúng là 1,603 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 2.61%. Dẫn đầu về khối lượng phát hành là nhóm Ngân hàng với tổng giá trị ở mức 45,542 tỷ đồng, giảm 33% so với quý III/2021. Nhóm bất động sản xếp ở vị trí thứ 2. Trong quý III/2022, nhóm Xây dựng và Bất động sản có giá trị phát hành sụt giảm nhiều nhất, mất lần lượt 98.7% và 93.4%

Lãi suất phát hành trung bình quý III/2022 ở mức 7.17%, tăng nhẹ so với quý II/2022 do xu hướng tăng lãi suất điều hành của các NHTW lớn và áp lực lạm phát trên thế giới có thể tác động đến tâm lý nhà đầu tư. Việc nghị định 65/2022/NĐ-CP bổ sung sửa đổi cho Nghị định 153 về chào bán trái phiếu riêng lẻ đã chính thức được ban hành là một điểm tích cực với thị trường vốn trong dài hạn. Tuy nhiên các thành viên thị trường cần thời gian để điều chỉnh cho phù hợp với những quy định mới. Nghị định 65 mới đồng thời cũng cho phép các doanh nghiệp được phát hành TPDN với mục đích cơ cấu nợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp có thể tiếp cận với kênh phát hành TPDN đóng góp vào tổng giá trị phát hành trong các quý tới.

Nguồn: GSO, VBMA, TCC tổng hợp

### 4. CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

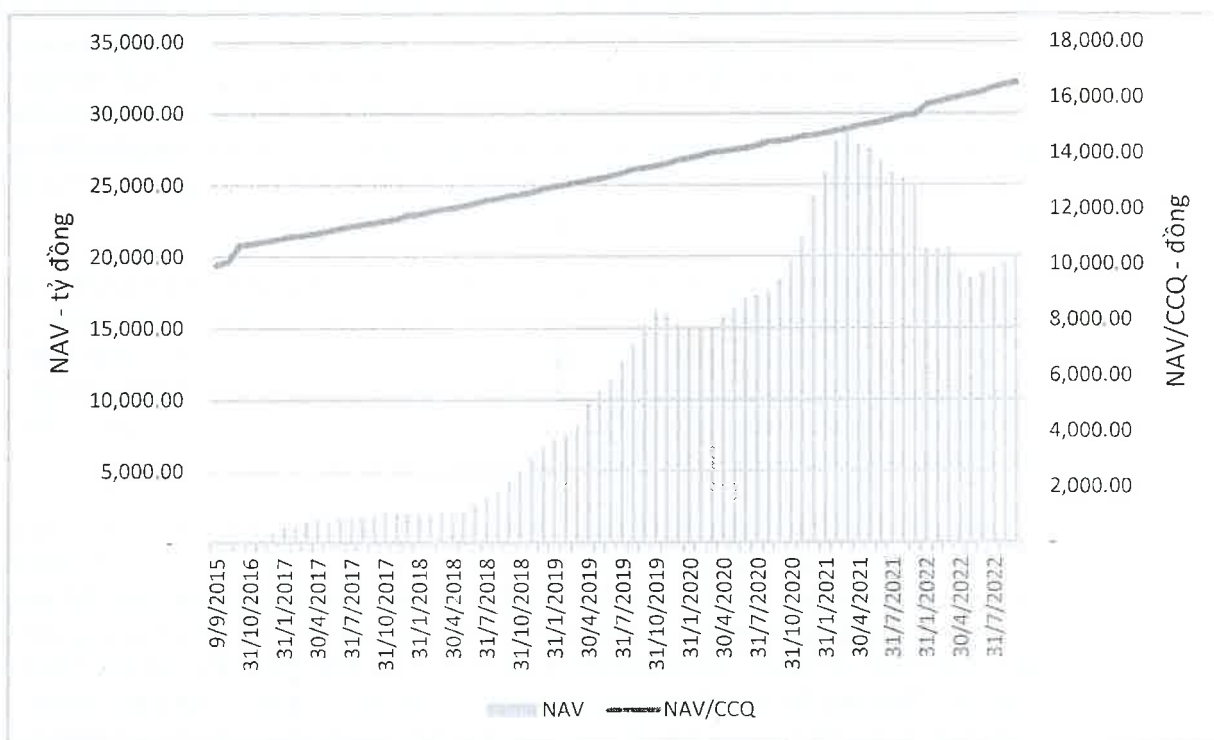
#### 4.1 Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

	1 năm đến thời điểm báo cáo (%)	3 năm đến thời điểm báo cáo (%)	5 năm đến thời điểm báo cáo (%)	Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)
Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ	28,49%	12,13%	59,84%	167,30%
Tăng trưởng vốn/1 đơn vị CCQ	14,68%	9,97%	37,31%	69,21%
Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ	7,48%	22,62%	43,58%	65,27%
Tăng trưởng hàng năm (%) /1 đơn vị CCQ	7,48%	7,03%	7,50%	7,44%
Tăng trưởng của danh mục cơ cấu	65,17%	63,26%	1134,29%	Không áp dụng

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng cho giai đoạn từ khi thành lập tới ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Quỹ:



### 4.2 Thay đổi giá trị tài sản ròng

	Ngày 30 tháng 09 năm 2022	Ngày 30 tháng 09 năm 2021	Tỷ lệ thay đổi
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	19.982.588.658.973	24.888.201.370.984	-19,71%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	16.527,38	15.377,25	7,48%

### 4.3 Thống kê về Nhà Đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm báo cáo:

Quy mô nắm giữ (đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Dưới 5.000	20.443.00	24.080.443,06	1,99%
Từ 5.000 đến 10.000	6.466.00	45.672.723,39	3,78%
Từ 10.000 đến 500.000	16.616.00	841.439.680,82	69,59%
Trên 500.000	218.00	297.866.572,44	24,64%
	43.743.00	1.209.059.419,71	100,00%

## 5. THÔNG TIN VỀ TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG

### Kinh tế vĩ mô

Giai đoạn cuối 2022 và 2023, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức như bất ổn chính trị, rủi ro suy thoái, lạm phát leo thang,... Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam dự kiến sẽ chịu những tác động nhất định trong ngắn – trung hạn. Trong 3 tháng cuối năm 2022, áp lực lạm phát sẽ tiếp tục xu hướng tăng dần khi giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào trên thế giới và giá sản xuất trong nước đang ngày càng tăng cao. Bên cạnh đó, chuỗi cung ứng gián đoạn có thể khiến một

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

số ngành công nghiệp không thể tiếp cận những hàng hóa trung gian cần thiết. Tại các thị trường xuất khẩu lớn, truyền thống, nhu cầu có thể suy yếu, bên cạnh đó là rủi ro điều chỉnh chính sách của những đối tác thương mại, đầu tư lớn; Việc này đòi hỏi các chính sách linh hoạt, kịp thời của Chính phủ để duy trì các mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát.

Trong dài hạn, tiềm năng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá khả quan nhờ nền tảng vĩ mô ổn định, các hoạt động kinh tế được khôi phục, dịch COVID-19 được kiểm soát,... Đây cũng là yếu tố chính hỗ trợ xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán.

- Kinh tế vĩ mô ổn định, các gói kích thích kinh tế mới (giảm thuế VAT 2%, thuế bảo vệ môi trường xăng dầu, điều chỉnh giá các dịch vụ công,...) được đề ra, góp phần giúp kiểm soát lạm phát ở mức hợp lý so với mục tiêu 4% của Quốc hội.
- Lượng giải ngân FDI tiếp tục duy trì ở mức cao và dự trữ ngoại hối nằm trong ngưỡng an toàn. Nhờ vậy, Ngân hàng Nhà nước có dư địa để điều chỉnh linh hoạt chính sách tỷ giá, qua đó góp phần ổn định vĩ mô, giảm áp lực nhập khẩu lạm phát, hỗ trợ doanh nghiệp.
- Nhu cầu tiêu dùng trong nước dự kiến duy trì ổn định, tác động tích cực đến ngành Bán lẻ.
- Khủng hoảng năng lượng do thiếu khí đốt tại Châu Âu dẫn đến hàng loạt nhà máy phải đóng cửa như nhà máy sản xuất thép, phân bón, thủy tinh, đường,... Đây là yếu tố tích cực giúp cho xuất khẩu của Việt Nam được đẩy mạnh.
- Dòng vốn FDI tiếp tục chảy vào Việt Nam trong giai đoạn tái cơ cấu chuỗi cung ứng toàn cầu của các tập đoàn đa quốc gia, là động lực thúc đẩy đối với ngành Bất động sản Khu công nghiệp.
- Rào cản về di chuyển trong nước và các hạn chế đi lại do Covid-19 đối với du khách nước ngoài được dỡ bỏ sẽ là yếu tố thúc đẩy du lịch phục hồi mạnh mẽ - động lực tăng trưởng cho ngành Du lịch và Dịch vụ.
- Theo nghị quyết của Chính phủ về thực hiện chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các gói chính sách tài khóa có tổng quy mô 347 nghìn tỷ đồng, trong đó ngân sách phát triển kết cấu hạ tầng lên tới 134 nghìn tỷ đồng. Đây là yếu tố thúc đẩy giải ngân đầu tư công trong giai đoạn tới. Các ngành được hưởng lợi có thể kể đến như Xây dựng, Vật liệu xây dựng,...

Theo báo cáo mới nhất của Ngân hàng Phát triển Châu Á, ADB dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam có thể đạt 6,5% năm 2022 và 6,7% năm 2023 nhờ chuyển hướng tiếp cận linh hoạt hơn trong kiểm soát đại dịch, thương mại tiếp tục mở rộng và chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của chính phủ (ERDP). Với mức dự báo tăng trưởng như vậy, Việt Nam sẽ là nền kinh tế có mức tăng trưởng mạnh nhất ở Đông Nam Á trong giai đoạn 2022-2023, phản ánh sự lạc quan tương đối của các tổ chức Quốc tế về triển vọng kinh tế Việt Nam.

### ***Trái phiếu chính phủ***

Thanh khoản VNĐ trên thị trường liên ngân hàng dự kiến có xu hướng căng thẳng hơn và mặt bằng lãi suất VNĐ dự kiến cũng chịu áp lực tiếp tục tăng mạnh trong quý IV. Lãi suất trái phiếu chính phủ đã tăng mạnh để đẩy mạnh kế hoạch huy động vốn qua kênh trái phiếu của Kho bạc Nhà nước. Mặt bằng lãi suất trái phiếu được kỳ vọng vẫn tiếp tục tăng trong thời gian tới để thu hút đầu tư hơn trong bối cảnh giải ngân vốn đầu tư công. Đồng thời, thị trường nhiều khả năng vẫn sẽ thận trọng trước những diễn biến chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương khi xu hướng nâng lãi suất tiếp diễn. Mặt bằng lãi suất quốc tế cũng tiếp tục có xu hướng đi lên khi Fed dự kiến sẽ tăng mạnh lãi suất lên khoảng 4,4% vào cuối năm 2022, lãi suất trung bình trong năm 2023 lên mức kỷ lục 4,6% và chưa đề cập đến khả năng giảm lãi suất trong năm 2024, kéo theo lãi suất TPCP Mỹ cũng sẽ tiếp tục chịu áp lực tăng trong thời gian tới.

Lãi suất TPCP dự kiến tiếp tục chịu áp lực tăng trong quý IV, biên độ dao động có thể tăng lên vùng 3,9-4,4%/năm với kỳ hạn 10 năm 4,2-4,7%/năm với kỳ hạn 15 năm.

# Quỹ Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Đến cuối năm 2022, dự kiến lạm phát vượt 4%. Do đó, mục tiêu hàng đầu của NHNN là kiểm soát lạm phát, ổn định tỷ giá trong bối cảnh xu hướng lạm phát quốc tế tiếp tục ở mức cao. Cùng với việc tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công và thanh khoản thị trường liên ngân hàng, nhìn chung lãi suất TPCP vẫn chịu áp lực tăng là chủ đạo trong quý IV; đồng thời khối lượng phát hành TPCP sẽ được điều chỉnh trong những tháng cuối năm 2022 để đẩy mạnh kế hoạch huy động vốn qua kênh trái phiếu của KBNN.

Kế hoạch phát hành TPCP Quý IV/2022

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch Quý IV/2022
5y	1,500
7y	500
10y	28,000
15y	31,000
20y	14,000
30y	11,000

Nguồn: Bộ Tài Chính, TCC tổng hợp

## 6. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin về Ban Đại diện Quỹ

**Bà Nguyễn Thị Hoạt**

Chủ tịch

Cử nhân Kế toán-kiểm toán, Đại học Kinh tế Quốc Dân, Việt Nam; Chứng chỉ Kế toán viên Công chứng (ACCA) của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.

Bà Hoạt có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính, Ngân hàng và Kiểm toán. Bà Hoạt từng đảm nhận vị trí Giám đốc Công ty Bất động sản Huế, Trưởng ban kiểm soát Công ty Tài Chính Hóa Chất và nhiều vị trí cao cấp tại Vietbridge Capital, Công ty Chứng khoán Quốc Tế Hoàng Gia, KPMG và Khối Nguồn vốn Techcombank

Bà hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.

**Ông Đặng Thế Đức**

Thành viên

Ông Đức có hơn 18 năm kinh nghiệm hành nghề luật kinh doanh tại Việt Nam, trong đó tập trung vào đầu tư trong nước, giao dịch doanh nghiệp, cổ phần tư nhân, M&A, chứng khoán, giao dịch thị trường vốn và tài trợ dự án. Ông Đức đã tư vấn cho một số quỹ đầu tư nước ngoài và địa phương lớn và nhà quản lý quỹ liên quan đến cơ cấu kinh doanh, các giao dịch M&A tại Việt Nam. Ông Đức hiện là Giám đốc điều hành (Managing Partner) tại Công ty Tư vấn luật Indochine Counsel; nhà

# Quý Đầu tư Trái phiếu Techcom

## BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

**Bà Nguyễn Thị Vinh Hà**

*Thành viên*

phân tích thường xuyên cho các tạp chí kinh doanh hàng đầu tại Việt Nam (Kinh tế Sài Gòn, Nhịp cầu đầu tư, Đầu tư chứng khoán).

Bà Hà có 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Hà gia nhập Công ty Kiểm toán Grant Thornton (Việt Nam) từ năm 1996, bà Hà đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như Chủ nhiệm kiểm toán, Chủ nhiệm kiểm toán cao cấp, Giám đốc Kiểm toán và hiện là Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam).

Bà Hà tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Kế toán; Đại học Ngoại ngữ Hà Nội chuyên ngành Tiếng Anh. Bà Hà đã có chứng chỉ Kiểm toán viên, chứng chỉ Thẩm định giá của Bộ Tài Chính đồng thời đạt các chứng chỉ kiểm toán và tài chính cấp quốc tế như ACCA của Hiệp hội kế toán công chứng Anh và CFA của học viện CFA Hoa Kỳ từ năm 2012.



**Phí Tuấn Thành**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 10 năm 2022

